

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚ QUÝ
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG MẠI PHÚ QUÝ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU QUY COMMERCE DEVELOP AND INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: PHU QUY CODEIN.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108077174

3. Ngày thành lập: 30/11/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 7, ngõ 69, đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
2.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
3.	Dịch vụ đóng gói	8292
4.	Trồng cây cà phê	0126
5.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo lưu động hoặc tại chợ	4781
6.	Trồng cây lâu năm khác	0129
7.	Chăn nuôi ngựa, lừa, la	0142
8.	Chăn nuôi gia cầm	0146
9.	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi	0162
10.	Săn bắt, đánh bắt và hoạt động dịch vụ có liên quan	0170
11.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
12.	Trồng cây có hạt chứa dầu	0117
13.	Trồng cây hàng năm khác	0119
14.	Xử lý hạt giống để nhân giống	0164
15.	Trồng rừng và chăm sóc rừng	0210
16.	Hoạt động dịch vụ lâm nghiệp	0240
17.	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật	1040
18.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt	1010
19.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
20.	Chế biến và bảo quản rau quả	1030

21.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
22.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác Bán buôn dụng cụ y tế Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao - Bán buôn đồ kim chỉ: kim, chỉ khâu...; - Bán buôn ô dù; - Bán buôn dao, kéo; - Bán buôn xe đạp và phụ tùng xe đạp; - Bán buôn sản phẩm quang học và chụp ảnh (ví dụ: kính râm, ống nhòm, kính lúp); - Bán buôn băng, đĩa CD, DVD đã ghi âm thanh, hình ảnh; - Bán buôn đồng hồ đeo tay, đồng hồ treo tường và đồ trang sức; - Bán buôn nhạc cụ, sản phẩm đồ chơi, sản phẩm trò chơi.	4649
23.	Sửa chữa thiết bị liên lạc	9512
24.	Sửa chữa thiết bị nghe nhìn điện tử gia dụng	9521
25.	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch	0163
26.	Sản xuất giống thủy sản	0323
27.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1050
28.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
31.	Phá dỡ	4311
32.	Trồng lúa	0111
33.	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh	0118
34.	Trồng cây ăn quả	0121
35.	Trồng cây điều	0123
36.	Trồng cây hồ tiêu	0124
37.	Trồng cây cao su	0125
38.	Chăn nuôi dê, cừu	0144
39.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào	4634
40.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
41.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
42.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
43.	Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	3530
44.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
45.	Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi	9511
46.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542

47.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: - Hoạt động vận chuyển đồ đạc gia đình thiết bị văn phòng....;	4933
48.	Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122
49.	Khai thác gỗ	0221
50.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
51.	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	2100
52.	Xây dựng nhà các loại	4100
53.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
54.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
55.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
56.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
57.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
58.	Trồng ngô và cây lương thực có hạt khác	0112
59.	Trồng cây lấy củ có chất bột	0113
60.	Trồng cây mía	0114
61.	Trồng cây thuốc lá, thuốc Lào	0115
62.	Trồng cây lấy sợi	0116
63.	Trồng cây chè	0127
64.	Nhân và chăm sóc cây giống nông nghiệp	0130
65.	Chăn nuôi trâu, bò	0141
66.	Chăn nuôi khác	0149
67.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu	0128(Chính)
68.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
69.	Xây dựng công trình công ích	4220
70.	Chuẩn bị mặt bằng	4312
71.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
72.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
73.	Bán buôn gạo	4631
74.	Bán buôn đồ uống	4633
75.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
76.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
77.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
78.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
79.	Bán mô tô, xe máy	4541
80.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
81.	Bán buôn thực phẩm	4632

82.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi; - Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng; - Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp; - Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động; - Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp; - Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế; - Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu; - Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; - Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính; - Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường.	4659
83.	Khai thác thủy sản biển	0311
84.	Khai thác thủy sản nội địa	0312
85.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
86.	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	2620
87.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
88.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
89.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
90.	Sản xuất pin và ắc quy	2720
91.	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	2817
92.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
93.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
94.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
95.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
96.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
97.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
98.	Sửa chữa giày, dép, hàng da và giả da	9523
99.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
100.	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	2930
101.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
102.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
103.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá	2396
104.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

105.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
106.	Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính	6202
107.	Sản xuất xe có động cơ	2910
108.	Sản xuất thân xe có động cơ, rô moóc và bán rô moóc	2920
109.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
110.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
111.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
112.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
113.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
114.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
115.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
116.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
117.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
118.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
119.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
120.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
121.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722
122.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
123.	Chăn nuôi lợn	0145
124.	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
125.	Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
126.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
127.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
128.	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1080
129.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
130.	Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	3520
131.	Sản xuất máy công cụ và máy tạo hình kim loại	2822
132.	Sản xuất máy luyện kim	2823
133.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
134.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
135.	Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	2591
136.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
137.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
138.	Lập trình máy vi tính	6201
139.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100

140.	Sản xuất đồ kim hoàn và chi tiết liên quan	3211
141.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730
142.	Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác	8129
143.	Sửa chữa thiết bị, đồ dùng gia đình	9522
144.	Sửa chữa giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự	9524
145.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng	7410
146.	In ấn	1811
147.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
148.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
149.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
150.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
151.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
152.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
153.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
154.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
155.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
156.	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4772
157.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
158.	Dịch vụ phục vụ đồ uống	5630
159.	Sản xuất đồ giả kim hoàn và chi tiết liên quan	3212
160.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
161.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
162.	Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	2815
163.	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	2816
164.	Đúc sắt, thép	2431
165.	Đúc kim loại màu	2432
166.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
167.	Giặt là, làm sạch các sản phẩm dệt và lông thú	9620
168.	Cho thuê xe có động cơ	7710
169.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
170.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	8110
171.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản	6820

172.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
173.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
174.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
175.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732

6. Vốn điều lệ: 100.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	TRƯƠNG VĂN HÀ	Số nhà 14, tổ 4, đường Trần Khát Chân, Phường Thanh Nhân, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	250.000	25.000.000.000	25,000	010118437	
			Tổng số	250.000	25.000.000.000	25,000		
2	PHẠM HỮU LÊN	Số 57, tổ 32, đường Trung Kính, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	150.000	15.000.000.000	15,000	012238143	
			Tổng số	150.000	15.000.000.000	15,000		
3	NGUYỄN VĂN LÀNH	Số nhà 7, ngõ 69, khu tập thể Bộ tư lệnh Công Binh, đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	600.000	60.000.000.000	60,000	0240600000 06	
			Tổng số	600.000	60.000.000.000	60,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN LÀNH

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 03/10/1960

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 024060000006

Ngày cấp: 08/01/2014

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 7, ngõ 69, khu tập thể Bộ tư lệnh Công Binh, đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số nhà 7, ngõ 69, khu tập thể Bộ tư lệnh Công Binh, đường Xuân La, Phường Xuân La, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội